

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HC-PT
Ngày: 06/02/2023
*Giải quyết khiếu kiện quyết định cưỡng
chế thu hồi đất*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai;

Các Thẩm phán:

Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 06 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 364/2022/TLPT-HC ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc “Giải quyết khiếu kiện quyết định cưỡng chế thu hồi đất” do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2017/HC-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa:

*** Người khởi kiện:** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Tổ 10, phường T1, quận H1, thành phố H; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phan Khắc N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: P402 nhà CT3A khu X2 B, phường H2, quận H1, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*** Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H1, thành phố H;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đàm Tiến T2 – Phó Chủ tịch; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Trần Huy H3 – Phó Giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất; vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Công ty TNHH một thành viên Nhà ở và Đô thị LICOGI; Địa chỉ trụ sở: Nhà G1, phường T3, quận T4, thành phố H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Nguyên V, chức vụ: Tổng giám đốc; vắng mặt

- UBND phường T1, quận H1, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Chủ tịch; vắng mặt.

- Ông Lê Quang H4, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ 10, phường T1, quận H1, thành phố H; vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của ông H4: Ông Phan Khắc N, sinh năm 1976; Nơi cư trú: P402 nhà CT3A khu X2 B, phường H2, quận H1, thành phố H; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T do ông Phan Khắc N đại diện trình bày:

Ngày 10/8/2004, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4930/QĐ-UBND về việc thu hồi 351.618m² đất tại các phường T5, H5, T1 để chuẩn bị triển khai dự án Khu đô thị mới T1. Theo đó, gia đình bà T có thửa đất số 88 thuộc tờ bản đồ trích đo Giải phóng mặt bằng (sau đây viết tắt là GPMB) số 47 nằm trong diện tích đất mà UBND thành phố H thu hồi. Đến ngày 10/01/2007, UBND quận H1 mới ban hành tiếp Quyết định số 09/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ phục vụ công tác GPMB Dự án xây dựng khu đô thị mới T1 (đợt 2). Một số hộ gia đình đã nhận được Quyết định thu hồi và phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư từ UBND quận H1 theo Quyết định 108/2009/QĐ-UBND của UBND thành phố H về việc ban hành quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi bị thu hồi đất trên địa bàn H nhưng gia đình bà T không nhận được bất cứ văn bản nào.

Đến cuối năm 2016 có đoàn cán bộ của UBND phường T1 vào vận động gia đình bà tự nguyện giao đất và nói phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư sẽ được thực hiện theo Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND của UBND thành phố H. Gia đình bà T đã nhiều lần nêu kiến nghị: Quyết định thu hồi đất từ năm 2004 và năm 2007 nên phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư phải thực hiện theo Quyết định 108/2009/QĐ-UBND năm 2009 chứ không phải số 23/2014/QĐ-UBND năm 2014 của UBND thành phố H.

Ngoài ra, gia đình bà T có căn nhà cấp 4 và vợ chồng bà sinh sống tại thửa đất đó để canh tác nên nếu bị thu hồi đề nghị xem xét giải quyết quyền lợi tái định cư cho gia đình bà. Bà yêu cầu UBND quận H1 và UBND phường T1

cung cấp toàn bộ các quyết định thu hồi và phương án bồi thường đối với thửa đất của gia đình bà do gia đình bà không nhận được quyết định nào. Đến ngày 24/02/2017, cán bộ phường gửi cho gia đình bà Quyết định 597/QĐ-CTUBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1 về việc cưỡng chế thu hồi thửa đất nói trên.

Không đồng ý với Quyết định cưỡng chế, ngày 13/3/2017, bà T làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án hủy Quyết định 597/QĐ-CTUBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1 vì chưa đủ cơ sở cưỡng chế khi chưa bồi thường thỏa đáng và yêu cầu UBND quận H1 xem xét điều chỉnh lại phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho gia đình bà vì phương án cũ chưa có nhà tái định cư.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T khẳng định yêu cầu khởi kiện của bà là đề nghị Tòa án hủy Quyết định 597/QĐ-CTUBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1, thành phố H về việc cưỡng chế thu hồi thửa đất của gia đình bà và không có yêu cầu khởi kiện nào khác.

Đại diện của người bị kiện Chủ tịch UBND quận H1, thành phố H trình bày:

Thực hiện Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 10/8/2004 của UBND thành phố H về việc thu hồi 351.618m² đất tại các phường T5, T1, H5, UBND quận H1 đã phối hợp với UBND các phường tiến hành công bố, tuyên truyền Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 10/8/2004 nêu trên cho các hộ dân bằng hình thức thông báo trên các phương tiện loa đài tại địa phương, họp hội nghị thông qua Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 10/8/2004. Tại cuộc họp, có mặt các hộ dân bị thu hồi đất, các hộ dân tại địa phương đều đã nắm được nội dung Quyết định thu hồi đất của UBND thành phố H.

Ngày 16/02/2004, UBND quận H1 đã có Quyết định số 41/QĐ-UBND về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án xây dựng khu đô thị mới T1.

Ngày 17/9/2004, UBND quận H1 đã có Quyết định số 1217/QĐ- UBND về việc thành lập Tổ công tác GPMB phường T1 thực hiện dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới T1.

Ngày 13/4/2007, Tổ công tác GPMB đã lập biên bản điều tra hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất trong phạm vi GPMB dự án xây dựng Khu đô thị mới T1 đối với hộ gia đình bà T. Theo biên bản, hộ gia đình bà T bị thu hồi diện tích 1.871m² có nguồn gốc là đất nông nghiệp được giao theo Nghị định 64/NĐ-CP của Chính phủ tại thửa đất số 88, tờ bản đồ 47 xứ Đ1, phường T1, quận H1, thành phố H.

Sau khi kiểm tra xác minh các số liệu về thu hồi đất cùng các tài sản trên đất, ngày 21/8/2012, UBND quận H1 đã ra Quyết định số 4972/QĐ-UBND phê duyệt phương án đợt 3 đối với các hộ gia đình có đất bị thu hồi tại Dự án trên địa bàn phường T1. Kèm theo Quyết định trên là phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T. Cụ thể diện tích bị thu hồi của hộ gia đình bà T là 1.871m² có nguồn gốc đất nông nghiệp với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 1.954.624.830 đồng. Phương án bồi thường, hỗ trợ đều được thông báo trên loa phát thanh của UBND phường T1 và giao đến tận nhà những người dân có đất bị thu hồi. Các hộ dân đều được biết nội dung phương án và cụ thể mức bồi thường, hỗ trợ theo phương án của gia đình mình.

Sau khi giao các phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đến tận nhà các hộ dân, UBND phường T1 đã 03 lần thông báo cho hộ gia đình bà T đến UBND phường để nhận tiền và ký cam kết bàn giao mặt bằng, tuy nhiên hộ gia đình bà T đều không đến.

UBND quận H1 đã thành lập Tổ tuyên truyền nhiều lần đến hộ gia đình bà T để tuyên truyền vận động gia đình bà chấp hành nhận tiền và bàn giao mặt bằng nhưng gia đình bà T vẫn không chấp hành.

Ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND quận H1 đã ban hành Quyết định số 597/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà T là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục về công tác GPMB. Nội dung quyết định phù hợp quy định tại Điều 71 Luật Đất đai và Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014, Quyết định 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Quyết định cưỡng chế nêu trên đảm bảo đúng quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Đại diện Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI (viết tắt Công ty LICOGI) trình bày:

Dự án Khu đô thị mới T1 đã được triển khai các bước theo đúng quy định về công tác bồi thường hỗ trợ và tái định cư theo đúng quy định của pháp luật. Dự án chậm là do một phần công ty thực hiện cổ phần hóa, một phần do người dân không hợp tác. Đến nay, Công ty Licogi vẫn là chủ đầu tư dự án mà không có bất kỳ văn bản của cơ quan Nhà nước nào thu hồi hay hủy bỏ dự án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2017/HC-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính.

Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 69, khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai 2013; khoản 4 Điều 34 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014, khoản 4

Điều 37 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND thành phố H và khoản 1 Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội.

Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đề nghị hủy Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1 về cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Dự án khu đô thị mới T1, quận H1, thành phố H.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03/11/2017, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chủ tọa công bố nội dung đơn kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm vì:

Thứ nhất, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND thành phố H; Tổng công ty cổ phần xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI); Phòng Tài nguyên và Môi trường quận H1 tham gia tố tụng trong vụ án là xác định thiếu người tham gia tố tụng.

Thứ hai, Người khởi kiện không được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 146 Luật Tố tụng hành chính.

Thứ ba, Người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên không thể làm rõ được nhiều vấn đề đối với việc ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất của Chủ tịch UBND quận H1 tại phiên tòa sơ thẩm.

Thứ tư, Lý do mà Chủ tịch UBND quận H1 cho rằng dự án khu đô thị mới T1 bị dừng và triển khai chậm do Thủ tướng Chính phủ có văn bản chỉ đạo cho tạm dừng vì lý do Tổng công ty CP xây dựng và phát triển hạ tầng (LICOGI) tổ chức cổ phần hoá và do UBND thành phố H điều chỉnh lại quy mô dự án nhưng lại không cung cấp được cho Hội đồng xét xử tài liệu chứng cứ chứng minh.

Thứ năm, UBND quận H1 chưa ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cá biệt cho gia đình bà T theo quy định của pháp luật về đất đai.

Thứ sáu, Người bị kiện là Chủ tịch UBND quận H1 không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc đã thông báo cho hộ gia đình bà T nhận tiền tại thời điểm năm 2012 khi ban hành phương án bồi thường.

Tại Văn bản số 4172 và Thông báo số 590 của UBND thành phố H đã chỉ ra những sai phạm trong việc dự án bị kéo dài là do lỗi của UBND quận H1

và chủ đầu tư dự án nên việc chưa khắc phục các lỗi đó mà đã thực hiện việc cưỡng chế là không đúng trình tự và chưa đủ căn cứ để ban hành quyết định cưỡng chế thu hồi đất gây thiệt hại cho gia đình bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại H tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có kháng cáo vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của bà và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Quang H4 là ông Phan Khắc N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H1, thành phố H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ ba nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

Toà án cấp sơ thẩm xác định đúng, đủ người tham gia tố tụng; tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H1, thành phố H về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị T đã đảm bảo về trình tự, thủ tục và thẩm quyền ban hành theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Thực hiện Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 10/8/2004 của UBND thành phố H, ngày 13/4/2007, Tổ công tác GPMB đã lập biên bản điều tra hiện trạng sử dụng đất và tài sản trên đất trong phạm vi GPMB Dự án xây dựng Khu đô thị mới T1 đối với hộ gia đình bà T. Sau khi kiểm tra xác minh các số liệu về thu hồi đất cùng các tài sản trên đất, ngày 21/8/2012, UBND quận H1 đã ra Quyết định số 4972/QĐ-UBND phê duyệt phương án đợt 3 đối với các hộ gia đình có đất bị thu hồi tại Dự án trên địa bàn phường T1. Kèm theo Quyết định trên là phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T.

Phương án bồi thường, hỗ trợ đều được thông báo trên loa phát thanh của UBND phường T1 và giao đến tận nhà những người dân có đất bị thu hồi. Các hộ dân đều được biết nội dung phương án và cụ thể mức bồi thường, hỗ trợ theo phương án của gia đình mình. Hộ bà T đã nhận phương án bồi thường, hỗ trợ nhưng không ký vào danh sách, không phối hợp trong công tác giải phóng mặt bằng nên bà T kháng cáo cho rằng UBND quận H1 chưa ban hành các quyết định thu hồi đất và quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cá biệt và không thông báo cho hộ gia đình bà T nhận tiền tại thời điểm năm 2012 khi ban hành phương án bồi thường là không có cơ sở.

UBND phường T1 đã nhiều lần thông báo, vận động, thuyết phục nhưng bà T không đến nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và không bàn giao đất nên ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND quận H1 ban hành Quyết định số 597/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với bà Nguyễn Thị T là đúng quy định. Tòa án

sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đề nghị hủy Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1 là có căn cứ.

Kháng cáo của bà T không có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, tất cả các đương sự đều vắng mặt. Tuy nhiên, đây là phiên tòa mở lần thứ 3, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có kháng cáo vắng mặt nhưng người đại diện theo ủy quyền của bà và ông Lê Quang H4 là ông Phan Khắc N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận H1, thành phố H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt nên Hội đồng xét xử phúc thẩm vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng hành chính.

[2] Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1, thành phố H về cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T là quyết định hành chính của cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai nên Tòa án nhân dân thành phố H thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T trong hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[4] Tại đơn khởi kiện, bà T cho rằng UBND quận H1 đã áp dụng Quyết định 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của Chính phủ để xác định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho gia đình bà mà không áp dụng Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố H là gây thiệt hại đến quyền lợi của hộ gia đình bà; hủy Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1 về cưỡng chế thu hồi đất để thực hiện Dự án khu đô thị mới T1, quận H1, thành phố H. Tuy nhiên, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T khẳng định yêu cầu khởi kiện của bà là đề nghị Tòa án hủy Quyết định 597/QĐ-CTUBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1, thành phố H về việc cưỡng chế thu hồi thửa đất của gia đình bà và không có yêu cầu khởi kiện nào khác. Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tố tụng hành chính.

[5] *Xét Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1, thành phố H:*

[5.1] *Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành:*

Ngày 10/8/2004, UBND thành phố H ra Quyết định số 4930/QĐ- UBND về việc thu hồi 351.618m² đất tại các phường T5, T1, H5, quận H1, thành phố H để thực hiện dự án Khu đô thị mới T1. Ngày 07/8/2012, UBND quận H1 đã ban hành Quyết định số 4750/QĐ-UB về việc thu hồi 1.871m² đất nông nghiệp của hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.

Sau khi kiểm tra xác minh các số liệu về thu hồi đất cùng các tài sản trên đất, ngày 21/8/2012, UBND quận H1 đã ra Quyết định số 4972/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường đợt 3 đối với các hộ gia đình có đất bị thu hồi tại Dự án trên địa bàn phường T1. Kèm theo Quyết định trên là phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình bà Nguyễn Thị T.

Các phương án bồi thường, hỗ trợ đều được thông báo trên loa phát thanh của UBND phường T1 và giao đến tận nhà những người dân có đất bị thu hồi. UBND phường T1 đã 03 lần thông báo cho hộ gia đình bà T đến UBND phường để nhận tiền và ký cam kết bàn giao mặt bằng, tuy nhiên hộ gia đình bà T đều không ký nhận Thông báo và không đến nhận tiền.

Như vậy, mặc dù không ký nhận các quyết định, thông báo về thu hồi đất và các phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với hộ gia đình nhưng gia đình bà T đã tiếp nhận thông tin trên qua thông báo trên loa phát thanh, các hội nghị lấy ý kiến khu dân cư và niêm yết công khai tại UBND phường T1. Bản thân bà T cũng thừa nhận cuối năm 2016 có đoàn cán bộ của UBND phường T1 vào vận động gia đình bà tự nguyện giao đất. UBND quận H1 đã thành lập Tổ tuyên truyền nhiều lần đến hộ gia đình bà T để tuyên truyền vận động gia đình bà chấp hành nhận tiền và bàn giao mặt bằng nhưng gia đình bà T vẫn không chấp hành quyết định thu hồi đất. Ngày 24/02/2017, Chủ tịch UBND quận H1 ban hành Quyết định số 597/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà T.

Ngày 02/3/2017 và ngày 05/4/2017, UBND phường T1 đã niêm yết công khai Quyết định cưỡng chế tại Trụ sở UBND phường T1 (Biên bản có xác nhận của Tổ công tác, Tổ trưởng dân phố). Ngày 04/3/2017, Tổ công tác cùng UBND phường đã tổng đạt Quyết định cưỡng chế đến gia đình bà T nhưng bà T không nhận (biên bản có xác nhận của tổ công tác, tổ trưởng dân phố).

Do đó, có cơ sở xác định Quyết định cưỡng chế số 597/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1 đã ban hành đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 71 Luật Đất đai 2013.

[5.2] *Về nội dung:*

Như đã phân tích, Quyết định cưỡng chế thu hồi đất số 597/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND quận H1 ban hành ngày 24/02/2017 là căn cứ quy định Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố H; Quyết định số 4930/QĐ-UBND ngày 10/8/2004 của UBND thành phố H về việc thu hồi 351.618m² đất; Quyết định số 4750/QĐ-UBND ngày 07/8/2012 của UBND quận H1 về việc thu hồi 1.871m² đất nông nghiệp của hộ gia đình bà T; phù hợp quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Như vậy, Quyết định số 597/QĐ-UBND ngày 24/02/2017 của Chủ tịch UBND quận H1 về việc cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ gia đình bà T đã được ban hành đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền, nội dung có căn cứ. Tòa án sơ thẩm bác yêu cầu hủy quyết định hành chính nêu trên của bà T là đúng quy định của pháp luật.

[6] Ngoài ra, bà Nguyễn Thị T cho rằng gia đình bà bị thu hồi đất theo Quyết định số 4750/QĐ-UB ngày 07/8/2012 của UBND quận H1 nên phải được áp dụng chính sách bồi thường và hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố H để xác định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư. Quyết định số 4972/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND quận H1 đã áp dụng Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của UBND thành phố H để xác định phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư cho gia đình bà là không đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại Quyết định số 4972/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND quận H1 về việc phê duyệt phương án bồi thường và hỗ trợ đối với hộ gia đình bà T đã áp dụng chính sách bồi thường và hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất theo Quyết định số 108/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND thành phố H. Mặt khác, bà T cũng không khiếu nại, không khởi kiện đối với Quyết định số 4972/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 nêu trên mà chỉ đề nghị UBND quận H1 xem xét bố trí tái định cư cho gia đình vì vợ chồng bà có căn nhà cấp 4 và sinh sống trên diện tích đất bị thu hồi nên Tòa án sơ thẩm không có cơ sở giải quyết trong vụ án này.

Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm để giải quyết lại vụ án của người khởi kiện; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện là bà Nguyễn Thị T; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 40/2017/HC-ST ngày 19 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H;

2. Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm bà đã nộp tại Biên lai thu số 0000138 ngày 28/11/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Mai